

Số: 116/2022/QĐST-HNGĐ

C L, ngày 03 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 236/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Phú Bình 1, xã Cam Tân, huyện C L, tỉnh K H.

- Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Thôn Phú Bình 1, xã Cam Tân, huyện C L, tỉnh K H.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Lê Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

Bà Nguyễn Thị Mỹ D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Nguyễn Anh Tin – sinh ngày 09/02/2010 và Lê Nguyễn Tường Vi – sinh ngày 09/02/2010.

Ông Lê Văn T không cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

b. Về phân chia tài sản chung khi ly hôn và nợ chung: bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Lê Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ D tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0009333 ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C L. Hoàn lại cho bà D 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K H;
- VKSND tỉnh K H;
- VKSND huyện C L;
- Chi cục THADS huyện C L;
- UBND xã Diên Thọ, huyện Diên Khánh (GCN kết hôn số 48/2003 ngày 12/12/2003);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Nguyễn Thị Bích Vi